

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/HS-ST

Ngày: 07-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Lê Phương Thảo - Bí thư Đoàn Thanh niên phường P.

2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 116/2023/TB-TA ngày 21/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Tuấn Đ (tên gọi khác: N), sinh ngày: 11/11/2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số A kiệt A đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 30/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Anh M (tên gọi khác: T), sinh ngày: 25/6/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Số A đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện tại: Tổ A, khu V, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân H1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1970; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 30/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Anh M1: Ông Phạm Xuân H1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: Số A đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh M1: Bà Đỗ Thị Thanh H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hồ Ngọc Thanh T1, sinh ngày 09/7/2007; địa chỉ: Số A đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị T1: Ông Hồ Thanh T2, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị Mỹ C, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Số A đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều có mặt.

+ Anh Hồ Văn N1, sinh năm 1998; địa chỉ: H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2004; địa chỉ: Số C kiệt E đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/12/2022, tại nhà số A kiệt A đường Đ, phường T, thành phố H, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang đối với Nguyễn Ngọc Tuấn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích mua bán; tạm giữ một túi nilong màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, là ma túy dạng khay (Ketamine) mà Đ đã mua vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 19/12/2022 với số tiền 3.000.000 đồng tại vũ trường P thành phố Đà Nẵng. Đ đã sử dụng một ít, số còn lại đem về nhà cất giấu để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán số ma túy này thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra còn chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2022, do có ý định mua ma túy (dạng khay và dạng kẹo) về bán lại kiếm lời nên Đ được bạn bè giới thiệu và thông qua mạng xã hội Telegram, Đ liên hệ với một người có tên tài khoản là “Kkrem” (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua ma túy nhiều lần (dạng khay và kẹo) thì được người này đồng ý bán và thanh toán tiền bằng hình thức trả trực tiếp hoặc chuyển khoản. Sau đó, Đ đem về nhà cất giấu, chia nhỏ ra rồi một mình thực hiện hành vi bán trái phép cho nhiều người khác nhau trên địa bàn thành phố H. Trong khoảng thời gian này, Đ không bán thường xuyên, không nhớ rõ bán cho ai, bán ở đâu và số tiền bán được là bao nhiêu.

Đến khoảng giữa tháng 12/2022, Đ rủ và đặt vấn đề với Phạm Anh M (sinh ngày 25/6/2006) đi giao bán ma túy giúp cho Đ thì M đồng ý. Đ thỏa thuận với M

khi có người cần mua ma túy thì Đ sẽ liên lạc và nói cho M biết địa chỉ; sau đó Đ giao số lượng, loại ma túy mà người mua cần mua cho M rồi đưa số điện thoại của người mua để M chủ động liên lạc khi đi giao bán cho người mua theo yêu cầu của Đ hoặc người mua sẽ liên lạc trực tiếp với M và M báo lại cho Đ. Nếu người mua đưa tiền trực tiếp thì M về đưa cho Đ hoặc người mua chuyển khoản cho Đ. Mỗi lần M đi giao bán ma túy giúp cho Đ, thì M đi bằng xe ôm. Số tiền công Đ trả cho M mỗi lần từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và cho M sử dụng ma túy.

Với phương thức và thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2022 đến ngày 20/12/2022, Đ đã giao ma túy cho M đi bán 07 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, tại quán K1 (xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) bán cho Hồ Văn N1 nửa hộp ma túy dạng khay và 03 viên ma túy dạng kẹo với số tiền 4.200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, tại đầu kiệt K (đường L, phường Đ, thành phố H) bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) một chাম khay (ma túy dạng khay) với số tiền 1.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, tại đường T, phường T, thành phố H bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hai chাম ma túy dạng khay và 02 viên ma túy dạng kẹo với số tiền 2.100.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, tại trước mặt quán K2 (đường C, phường P, thành phố H) bán cho một người tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) hai chাম ma túy dạng khay với số tiền 1.400.000 đồng.

- Lần thứ năm: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, tại trước chợ H4 (phường H, thành phố H) bán cho Nguyễn Thị Như Q một chাম ma túy dạng khay và 02 viên ma túy dạng kẹo với số tiền 2.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 19/12/2022, tại đường tỉnh lộ 10, phường P, thành phố H bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nửa hộp ma túy dạng khay với số tiền 2.500.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2022, Hồ Ngọc Thanh T1 (sinh ngày 09/7/2007, thường hay chơi và sử dụng ma túy với Đ và M) nhận được điện thoại của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số lượng là một chাম khay và 02 viên ma túy dạng kẹo. Do T1 biết Đ và M có bán ma túy (dạng khay và kẹo) nên nhắn tin cho M nói “có khách hỏi mua ma túy một chাম khay và 02 viên ma túy dạng kẹo”, đồng thời nhắn số điện thoại người mua cho M. Nhận thông tin từ T1, M đi xe ôm đến nhà nói với Đ có khách tại quán K3 mua ma túy một chাম khay và 02 viên ma túy dạng kẹo. Nghe vậy, Đ lấy ma túy đưa cho M và nói với M giá bán là 1.600.000 đồng, M cầm ma túy đi ra đường gọi xe ôm đi đến quán K3 (đường P, phường A, thành phố H) bán cho

một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.600.000 đồng rồi đưa số tiền này về cho Đ.

Ngoài những lần bán trái phép chất ma túy nêu trên, thì Đ và M còn nhiều lần khác bán cho nhiều người nhưng cả Đ và M đều không nhớ rõ thời gian, địa điểm, danh tính người mua và số tiền bán được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilong viền đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, có quai xách bằng nhựa;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có gắn hai thẻ sim số +84792832620 và 0708093231;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen có gắn thẻ sim 0787771758;
- Tiền Ngân hàng N2 1.600.000 đồng;
- 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Anh M1.

Tại Bản kết luận giám định số 820/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng K4 Công an tỉnh T kết luận, xác định: Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có khối lượng là 2,0979g là ma túy, loại Ketamin.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,9979g mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKSTPH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 13.200.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Anh M1. Xử phạt bị cáo Phạm Anh M1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau quá trình giám định và 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, có quai xách bằng nhựa. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có gắn hai thẻ sim số +84792832620 và 0708093231; 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen có gắn thẻ sim 0787771758 và số tiền 1.600.000 đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh M1: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc và xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2022 đến ngày 20/12/2022, tại địa bàn xã V, huyện P và tại các phường Đ, T, P, H, P, An C1 thuộc thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 đã cùng nhau thực hiện 07 lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người với tổng số tiền thu được là 14.800.000 đồng. Số ma túy còn lại là 2,0979g, loại Ketamine mà Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm A M1 chưa bán thì bị phát hiện bắt quả tang nên các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố.

[3]. Xét căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ketamin là chất ma túy gây nghiện, rất nguy hiểm cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm mua bán trái phép. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Anh M1 mua bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Anh M1 không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự thú về những lần mua bán ma túy trước đó nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Anh M1 phạm tội khi đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; do bị cáo M1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh M1.

[4]. Đối với Hồ Ngọc Thanh T1 (sinh ngày 09/7/2007), quá trình điều tra xác định, T1 biết được Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 mua bán trái phép chất ma túy nên đã có hành vi giúp sức cho Đ và M1 bán trái phép chất ma túy vào ngày 20/12/2022. T1 chỉ mới giúp sức cho Đ và M1 mua bán trái phép chất ma túy một lần, tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 20/12/2022), T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 với vai trò đồng phạm cùng với Đ và M1 trong vụ án.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ có tài khoản “Kkrem” trên ứng dụng Telegram và người bán ma túy cho Đ ở vũ trường P, thành phố Đà Nẵng, quá trình điều tra không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H cần tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với những người trong gia đình của Đ, quá trình điều tra xác định những người này đều không biết Đ cất giấu ma túy trong nhà và không biết việc Đ mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Văn N1 và Nguyễn Thị Như Q là những người mua ma túy từ Đ và M1 để sử dụng, Cơ quan Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 và Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với những người khác mua ma túy từ Đ và M1 để sử dụng, quá trình điều tra không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H cần tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[5]. Cần buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ nộp lại số tiền 14.800.000 đồng do phạm tội mà có. Hiện nay đã tạm giữ số tiền 1.600.000 đồng nên bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ còn phải nộp số tiền là 13.200.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại căn cước công dân cho bị cáo Phạm Anh M1.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm mua bán, 01 hộp nhựa hình tròn có quai xách do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 mà các bị cáo dùng làm phương tiện để mua bán ma túy; số tiền 1.600.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 21/12/2022).

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Anh M1.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh M1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/12/2022).

2. Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ nộp lại số tiền 13.200.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,9979g mẫu tinh thể rắn màu trắng, gửi giám định, các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong được hoàn lại sau khi gửi giám định và 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh, có quai xách bằng nhựa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Redmi có gắn hai thẻ sim số +84792832620 và 0708093231; 01 điện thoại di động Iphone màu đen có gắn thẻ sim 0787771758.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000 đồng theo Chứng từ giao dịch tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N3 chi nhánh H5 ngày 13/4/2023 giữa Trần Thị Thanh H3 thuộc Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn Đ và Phạm Anh M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- ĐDHP của NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Văn Hạnh